

H, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 về việc Xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L**, sinh năm: 1987; HKTT và nơi ở: Số 15 ngách 133/51 đường T, phường P, quận B, thành phố H.

- Bị đơn: **Anh Lê Đông Hưng**, sinh năm: 1984; HKTT và nơi ở: Số 15 ngách 133/51 đường T, phường P, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 80, 81, 82, 83, 88, 89, 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/01/2023 của Trung tâm phân tích AND & Công nghệ di truyền.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/01/2022 tại Tòa án nhân dân quận B.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Lê Đông H.

- Về con chung: Chị L và anh H xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 07/9/2012. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh, chị: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Chị L đóng góp nuôi con là 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xác định cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 19/01/2021 là con riêng của chị Lê Thị L. Xác định cháu Đ không phải con đẻ của anh Lê Đông H. Chị Lê Thị L có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cải chính giấy khai sinh của cháu Đ theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L và anh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không khiếu kiện thắc mắc gì.

- **Về nợ:** Chị L và anh H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí; Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí 150.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0002858 ngày 04/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen

